

Bản án số: 12 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 7 - 2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Ba

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐST - HNGĐ ngày 8 tháng 6 năm 2022

- Nguyên đơn: Chị Thái Thị T - sinh năm 1985; HKTT: Tổ 63 phường Hòa Q, quận N, TP. Đà Nẵng. Địa chỉ nơi ở hiện nay: Tổ 50 phường Hòa Q, quận N, TP. Đà Nẵng, có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Viết H - sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 63 phường Hòa Q, quận N, TP. Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:*

Tôi và anh Phạm Viết H kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh H1. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Mặt khác anh H1 ham

chơi không có trách nhiệm với gia đình, con cái nên từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây gổ với nhau trong cuộc sống hằng ngày. Từ năm 2021 chúng tôi sống và ly thân cho đến nay, nay tôi không còn tình cảm yêu thương anh H1 nữa, tôi yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Tôi và anh H1 có 02 con chung Phạm Thị Ánh N, sinh ngày 24/8/2008 và Phạm Viết H2 - sinh ngày 10/9/2012. Ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

* Bị đơn anh Phạm Viết H1 trong suốt quá trình tố tụng đều vắng mặt nên không có ý kiến thể hiện hồ sơ.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ: Về cơ bản việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo đúng Điều 95 BLTTDS.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 170, 171, 177, 178, 203, 205, 210 BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại chương II, chương XIV BLTTDS. Thư ký được phân công đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm này, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng.

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam; căn cứ Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị Thái Thị T đối với Phạm Viết H1 .

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thái Thị T được ly hôn anh Phạm Viết H1.

- Về con chung: Giao 02 con chung Phạm Thị Ánh N, sinh ngày 24/8/2008 và Phạm Viết H2- sinh ngày 10/9/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do anh H1 vắng mặt nên không xác định được có hay không tài sản chung nên tách ra giải quyết khi các bên đương có yêu cầu.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết, tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Phạm Viết H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh.

[2] Về nội dung vụ án chị Thái Thị T và Phạm Viết H kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Q, quận N, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh H. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nên từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây gổ, cãi vã với nhau, lạnh nhạt tình cảm. Từ năm 2021 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, nay chị T không còn tình cảm yêu thương anh H nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng có niềm tin và tình yêu, sự thông cảm và chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống nhưng đến nay cả hai anh chị đã không còn giữ được điều này.

Trong thời gian mâu thuẫn từ 2018 đến nay vợ chồng cũng không tìm kiếm được tiếng nói chung, cũng như không có giải pháp để cùng nhau dung hòa mâu thuẫn cải thiện lại quan hệ vợ chồng đã chấm dứt từ lâu. Khi chị T nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn Tòa án, đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt thể hiện ý thức anh không chấp hành pháp luật cũng như bỏ mặc việc níu kéo đối với chính cuộc hôn nhân của mình. Do đó thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thấy có níu kéo cũng không đem lại kết quả gì nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh H là phù hợp với điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung Phạm Thị Ánh N, sinh ngày 24/8/2008 và Phạm Viết H - sinh ngày 10/9/2012. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị T thì thấy hiện nay các cháu đang có cuộc sống sinh hoạt ổn định, thấy không nhất thiết phải thay đổi xáo trộn cuộc sống của các cháu nên yêu cầu xin được nuôi con của chị T là phù hợp nên HĐXX chấp nhận, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung chị T xác định không có, tuy nhiên tại phiên tòa do anh H vắng mặt nên không có cơ sở xác định vợ chồng có hay không tài sản chung nên HĐXX không đề cập xem xét, tách ra sau này các đương sự nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ chị Thái Thị T phải chịu khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001166 ngày 16 tháng 02 năm 2022.

Xét đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của chị Thái Thị T đối với anh Phạm Viết H1.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thái Thị T được ly hôn anh Phạm Viết H1.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Phạm Thị Ánh N, sinh ngày 24/8/2008 và Phạm Viết H2 - sinh ngày 10/9/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tách ra khi có yêu cầu thì giải quyết vụ án khác .

4. Về nợ chung: Tách ra khi có yêu cầu thì giải quyết vụ án khác .

5. Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ chị Thái Thị T phải chịu khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001166 ngày 16 tháng 02 năm 2022.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- UBND phường Hòa Quý quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Lương Thị Anh

